

Bản án số: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long.

2. Ông Lý Hồng Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Bích T**, sinh năm 1997;

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh **Trương Văn B**, sinh năm 1995.

ĐKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đào Bích T trình bày: Chị và anh B qua mai mối tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Thới Lai vào năm 2018. Anh chị có 01 con chung tên Trương Văn Trọng N (nam), sinh ngày 09/7/2018. Quá trình chung sống giữa anh chị thường phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, anh B không tự lập về kinh tế mà phụ thuộc vào mẹ ruột của mình dẫn đến bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay hôn nhân không hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh B. Về con chung: cháu Trương Văn Trọng N còn nhỏ và hiện đang sống cùng mẹ nên chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

- Bị đơn anh Trương Văn B trình bày: Anh và chị T qua mai mối tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo luật định. Anh chị có 01 con chung tên Trương Văn Trọng N (nam), sinh ngày 09/7/2018. Quá trình chung sống giữa anh chị không phát sinh mâu thuẫn gì lớn chủ yếu do anh chị chưa tự lực về kinh tế, anh phụ giúp cho cha mẹ đặt lúa, làm nông một tháng thu nhập ổn định khoảng 8 triệu/tháng. Anh không lấy tiền nhưng vì anh là con một nên mẹ anh lo hết chi phí trong gia đình. Anh còn thương vợ và con nên muốn hàn gắn đoàn tụ cùng vợ, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị T thì anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung là không có.

Tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn chị Đào Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Bền, về con chung: chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Bền cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh B trình bày: Anh B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, về con chung anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Chị T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy giữa chị T và anh B tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng do anh B không độc lập kinh tế với gia mẹ ruột của mình nên không đảm bảo cuộc sống gia đình của anh chị, anh chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả, vợ chồng đã thật sự không còn tình cảm với nhau nên chị T có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B. Anh B thừa nhận anh phụ giúp cha mẹ làm nông, anh không lấy tiền công nhưng kinh tế gia đình cha mẹ anh lo hết, do anh là con một và sống cùng cha mẹ.

Nay chị T kiên quyết ly hôn thì anh B đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã nhiều lần phân tích động viên để các bên hàn gắn tình cảm, nhưng phía chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn và anh B đồng ý, đây là sự tự thỏa thuận của đương sự nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh B.

[4] Về con chung: Chị T anh B có 01 con chung tên Trương Văn Trọng N (nam), sinh ngày 09/7/2018, chị T anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu N. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu N sinh ngày 09/7/2018, đến phiên tòa hôm nay cháu N chưa đủ 03 tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình yêu cầu nuôi con chung của chị T là có cơ sở để chấp nhận, yêu cầu của anh B về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N là không có cơ sở để chấp nhận. Do chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Đào Bích T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Bích T ly hôn với anh Trương Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Trương Văn Trọng N (nam), sinh ngày 09/7/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho anh B, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 015484 ngày 18/02/2020 thành án phí xem như chị T đã nộp xong.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- UBND xã Đông Bình;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Phương Anh

